

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC VĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>
Số: /KH-UBND	<i>Lộc Vĩnh, ngày tháng năm 2014</i>

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2014

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Theo văn bản chỉ đạo số...ngày...tháng ...năm... của Tỉnh (Huyện)...

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 như sau:

A. Mục đích yêu cầu:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân, nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”, phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

2. Nhằm chủ động tổ chức phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

3. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ). Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

4. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

5. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

B. Nội dung của “Kế hoạch phòng, chống thiên tai”:

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm tự nhiên

1. Đặc điểm địa lý xã

Xã Lộc Vĩnh có tổng diện tích đất tự nhiên 3328,2 ha, gồm 7 thôn, cách trung tâm huyện 25 km về phía Đông Nam Địa giới hành chính của xã:

- + Phía Bắc giáp biển Đông ;
- + Phía Nam giáp xã Lộc Tiên ;
- + Phía Đông giáp thị Trấn Lăng Cô ;
- + Phía Tây giáp xã Lộc Thủy và xã Lộc Bình.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2. 1 Tình hình dân số :

a. Số thôn: 07, Số dân: 7235. người (nam: 3689, nữ 3546). Số hộ: 1687 hộ:

b. Cơ cấu độ tuổi: Dưới 16 tuổi 1403 người, chiếm 19,39%; Từ 16- 25 tuổi 1426 người, chiếm 19,71 %; từ 25-40 tuổi 1717 người, chiếm 23,73%; từ 40-60 tuổi 1541 người, chiếm. 21,3% và trên 60 tuổi 1148 người, chiếm 15,87.%.

2. 3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên).

Tổng diện tích tự nhiên: 3328,2 ha. Trong đó:

- Đất thổ cư: 300,2 ha.
- Đất nông nghiệp: 695,3 ha.
- Đất trồng lúa: 187,41 ha.
- Đất trồng cây hàng năm: 123,34 ha.
- Đất trồng cây lâu năm: 384,55 ha.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 114,5 ha.
- Đất phi nông nghiệp: 1180,27 ha.

2. 4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng số lao động trong độ tuổi có 4648 người, chiếm 64,74 % dân số.

Cơ cấu lao động làm việc theo ngành nghề: Nông nghiệp 683 người, chiếm 14,7 %; ngư nghiệp 952 người, chiếm 20,5%; Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp: 1403 người, chiếm 30,2%. Các ngành dịch vụ 1608 người, chiếm 34,6 %.

2.5. Hạ tầng cơ sở

Trường: có 8 điểm trường (Mầm Non: 4 điểm, Tiểu học: 3 điểm, THCS: 1 điểm)

Trạm y tế: 1 trạm y tế (đạt chuẩn Quốc gia về tiêu chí y tế) xây dựng kiên cố 2 tầng có 7 giường bệnh và 01 bác sĩ, 01 dược sỹ, 01 nữ hộ sinh và 2 điều dưỡng.

Điện: 8 trạm biến áp, 12, 8 Km đường dây hạ thế.

Đường giao thông nông thôn có 43,8 km, đã nhựa hóa và bê tông hóa 26,5 km còn lại: 17, 3 km đường đất.

Thủy lợi: kênh mương có 3 km, trong đó đã kiên cố hóa 0,832 km.

Hệ thống truyền thanh: có trạm truyền thanh không dây của xã, phân bố trên 5 thôn, Bình An 1, Bình An 2, Phú Hải 1, Phú Hải 2, Cảnh Dương.

Bưu điện có 01 bưu điện văn hóa xã.

2.6. Nhà ở

Nhà tạm: 56 nhà.

Nhà bán kiên cố: 1554 nhà

Nhà kiên cố-cao tầng: 77 nhà.

2.7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường: Toàn xã có 1013 hộ sử dụng nước sạch từ nhà máy nước Chân Mây chiếm 60,05% số còn lại sử dụng nước giếng khoan hợp vệ sinh. Đã thu gom và xử lý rác 4/7 thôn số hộ tham gia chiếm 38% toàn xã.

2.8. Y tế (dịch bệnh liên quan đến thiên tai): 7/7 thôn có cán bộ y tế thôn bản, các y tế thôn bản kết hợp với cán bộ thú y của xã thường xuyên phun thuốc tiêu độc khử trùng, để phòng chống các dịch bệnh có thể xảy ra. Những năm vừa qua trên địa bàn xã chưa xảy ra các đợt dịch bệnh lớn.

Chi tiết về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng tham khảo Bảng 2.

II. Tổng hợp phân tích tình hình

1. Tình hình thiên tai

**** Tình hình thiên tai, hạn hán, lũ lụt năm 2013:***

Tình hình thời tiết năm 2013 biến đổi khác thường phức tạp, bão lụt, giông lốc xoáy xảy ra nhiều nơi, lũ lụt kéo dài lượng mưa khá phổ biến gây ảnh hưởng rất lớn đến nhiều nơi. Riêng xã Lộc Vĩnh chúng ta, trong năm qua tình hình bão lụt ảnh hưởng 2 cơn bão liên tiếp số 10 và 11 làm thiệt hại về nhà ở, hoa màu của nhân dân. Lũ lụt xảy ra không nhiều nhưng lại xuất hiện nắng nóng kéo dài không có nước cho đồng ruộng làm thiệt hại một số diện tích lúa ở trên địa bàn xã, đặc biệt là khu vực Cảnh Dương, thủy triều dâng làm ảnh hưởng đến đồng ruộng bị nhiễm mặn một số diện tích Phú Hải 1, Phú Hải 2. Tuy không có thiệt hại về người nhưng thiệt hại về nhà cửa của nhân dân: nhà sập 3 cái, nhà tốc mái trên 70% là 11 cái, nhà tốc mái từ 50 - 70% là 3 cái, nhà tốc mái từ 20 - 50% là 62 cái, xâm thực ở Cảnh Dương ăn sâu vào hơn 1m, đe dọa đến 17 hộ dân.

**** Các biện pháp triển khai phòng chống***

UBND xã xác định phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng, do vậy đã chủ động xây dựng các phương án đối phó với bão lũ, đặc biệt chú trọng công tác kêu gọi tàu thuyền vào nơi trú ẩn an toàn, công tác sơ tán, di dời dân ở vùng thấp, vùng ven sông, ven biển. Có kế hoạch cụ thể triển khai tổ chức, quán triệt phương án bão lụt đến tận nhân dân về các quy định trong phòng, chống,

đồng thời chỉ đạo các ban thôn xây dựng cụ thể phương án PCLB theo phương châm 4 tại chỗ

Kiên toàn củng cố BCH PCLB từ xã đến thôn, phân công các thành viên phụ trách địa bàn để chỉ đạo thực hiện theo phương án đã được xây dựng khi có tình huống lũ lụt xảy ra. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc Ban PCLB của thôn thực hiện phương án PCLB, chủ động bố trí các phương tiện, LL cứu hộ, cứu nạn, LL sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn.

Khi thiên tai xảy ra, tổ chức trực 24/24 theo dõi sát diễn biến thời tiết, đồng thời triển khai ngay các phương án phòng chống lụt bão.

Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3.

2. Phân tích rủi ro - Lựa chọn giải pháp

Qua đánh giá rủi ro thiên tai ở các thôn, gió bão và lụt có thể làm sập, tốc mái và trôi nhà của bà con vì có 56 nhà còn là nhà tạm, Phần lớn nhà của bà con các thôn Bình An1, Bình An 2, Cảnh Dương, Tái Định cư ở gần ven biển, số nhà cấp 4, bán kiên cố là 1554 nhà, Rất nhiều hộ gia đình còn chủ quan coi thường không chịu chằng chống nhà cửa; tính mạng của nhân dân bị đe dọa bởi một số bà con ở các ven biển, ở trong các ngôi nhà chưa an toàn, phần lớn các thuyền đánh bắt cá trên biển đều không có trang bị áo phao và phao cứu sinh trên thuyền, một số thuyền đánh bắt trên biển là thuyền nhỏ, đoạn đường du lịch đi ngang qua thôn Phú Hải 1 có một Tràn, về mùa mưa lũ nước chảy xiết rất dễ cuốn trôi người và xe qua ngầm. Về sản xuất, các hồ nuôi tôm, cá của người dân các thôn Phú Hải 1, Phú Hải 2 ở ven các con sông, khi mùa mưa bão thường bị nước ngọt tràn vào làm chết tôm, cá trong hồ; các thuyền đánh cá trên biển dễ bị gió bão gây thiệt hại

Để giảm nhẹ các rủi ro thiên tai cần phải tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

- Củng cố BCH PCTT&TKCN xã, các Ban PCTT thôn, cơ quan, trường học, củng cố lực lượng cứu hộ, lực lượng cơ động của xã, thôn. Tổ chức Tổng kết công tác PCBL&TKCN năm 2013, triển khai kế hoạch PCTT năm 2014.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp và nhân dân về Phòng chống thiên tai; nâng cấp nhà cửa, hỗ trợ để xóa nhà tạm, tăng cường kiểm tra tuyên truyền để các hộ chằng chống nhà cửa an toàn trước mùa mưa bão; Khảo sát, chuẩn bị các điểm sơ tán và tổ chức tốt việc sơ tán dân ở những khu vực nguy hiểm, các nhà tạm, nhà bán kiên cố đến nơi an toàn.

- Có kế hoạch cảnh báo người đi qua ngầm Phú Hải khi có nước lớn tràn về.

- Nhanh chóng kêu gọi tàu thuyền về nơi neo đậu an toàn khi có bão .

- Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản; tôn cao bờ hồ nuôi tôm, cá.

3. Xác định những vấn đề cấp thiết của cộng đồng – mối quan tâm của người dân

- Tác động của thiên tai đối với tính mạng, tài sản, nhà ở của người dân

- Môi trường sau thiên tai thường bị ô nhiễm dẫn đến các bệnh và dịch trong cộng đồng.

- Gia súc, gia cầm có thể bị nước cuốn trôi, chết.

- Năng suất của sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có thể bị giảm

- Thuyền bị chìm và ngư lưới cụ bị cuốn trôi và hư hại.

4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

*** Về con người:**

- Có 790 hộ, 3680 người phải di dời sơ tán khi có bão kết hợp với lụt lội (trong đó người già 362, trẻ em 544., người khuyết tật 106, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú 175, người nghèo 98)

*** Về cơ sở hạ tầng:**

- 56 nhà tạm bợ dễ bị sập, 160 nhà ở vùng thấp lụt, 16 nhà ở vùng xâm thực thôn Cảnh Dương

- Các cơ sở hạ tầng khác: Các nhà cộng đồng thôn hiện mới chỉ có 4 thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng nhưng đã xuống cấp chủ yếu là các phòng học cấp 4 của các trường Mầm Non để lại chứ không có nhà kiên cố.

- Đường giao thông nông thôn còn 17,3 km đường đất.

*** Về sản xuất :**

- 45 ha diện tích trồng lúa ở trong vùng thường bị tác động của bão, lụt

- 52 ha diện tích trồng màu ở trong vùng thường bị tác động của bão, lụt

- 48 ha nuôi trồng thủy sản, 132 hộ với 213 hồ nuôi cá, tôm ở vùng thường ngập lụt

- 17 hộ gia đình kinh doanh dịch vụ trên bãi biển

Chi tiết về các yếu tố dễ bị tổn thương tham khảo Bảng 4.

5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng

*** Về lực lượng**

- BCH phòng chống lụt bão và TKCN xã: 24 người

- Lực lượng xung kích 7 thôn: 49 người

*** Về Phương tiện và dụng cụ**

- Xe ben 4 chiếc, xe tải 03 chiếc,

- Sử dụng thuyền máy: Bình An 1: 02 chiếc, Bình An 2: 06 chiếc.

- Máy nổ chạy điện : 1 máy 5 Kw

- Máy cưa 02 cái.

- Xăng: 35 cái

- Cuốc: 35 cái.

*** Về tổ chức sơ tán:**

Đã khảo sát có 790 hộ cần phải sơ tán, chuẩn bị 62 địa điểm sơ tán trong đó có 5 địa điểm tập trung ở UBND xã, Đồn Biên Phòng, và 3 trường học Các thôn lập đã danh sách các hộ cần sơ tán, địa điểm sơ tán, tổ chức họp dân để thông báo cho nhân dân được biết.

*** Về thông tin liên lạc**

- Hệ thống thông tin liên lạc, đài phát thanh thường xuyên tiếp âm phát sóng trước và sau khi có thiên tai xảy ra; điện thoại cố định, điện thoại di động các địa điểm trực đảm bảo thông tin 2 chiều 24/24.

*** Về hậu cần**

- UBND xã và các thôn dự trữ lương thực thực phẩm như gạo 6 tấn, mì tôm 200 thùng, nước uống 6000 lít.

4. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

80.% người dân đã có ý thức trong việc phòng ngừa, ứng phó thiên tai, tuy nhiên vẫn còn 20% người dân còn chủ quan, ỷ lại, coi thường, nhận thức thấp, đặc biệt khoảng 1% hộ gia đình chưa chịu sơ tán khi có chủ trương sơ tán tránh bão của thôn, xã.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

a) Tổ chức tuyên truyền hàng tháng trên các hệ thống truyền thanh và họp dân để nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai, tuyên truyền, vận động nhân dân kê chắc nhà cửa, lương thực thực phẩm; bảo vệ gia súc gia cầm. Cảnh báo kịp thời những diễn biến tình hình bão, lụt đến các thôn và nhân dân, kiểm tra hệ thống truyền thanh, các loa cầm tay để đảm bảo khi mất điện sử dụng loa cầm tay để thông tin đến nhân dân.

b) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, chuẩn bị các địa điểm sơ tán an toàn trong từng khu vực cụ thể, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, lực lượng để tổ chức di dời, sơ tán dân; có kế hoạch cụ thể từng hộ gia đình, từng thôn trong việc di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao. Chuẩn bị các địa điểm để neo, trú tàu thuyền khi có bão.

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai.

2. Xây dựng phương án ứng phó

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm như :

các đơn vị chuẩn bị các vật tư, phương tiện để khi có sự cố ứng phó kịp thời.

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất:

Khi có tin cảnh báo bão, lụt các thôn chủ động tổ chức sơ tán dân theo kế hoạch sơ tán đã chuẩn bị, chú ý các hoạt động phải triển khai chậm nhất trước 12h khi thiên tai đến.

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc:

Để bảo vệ tài sản của người dân và an ninh trật tự trong xã, Ban công an xã và các Công an viên xây dựng kế hoạch phân công trực bảo vệ 24/24 ở các vùng trong thôn, xã.

Trong và sau khi thiên tai xảy ra đảm bảo các tuyến giao thông chính trong xã phải được thông suốt, lực lượng dân quân có kế hoạch phân công cụ thể các tuyến đường để giải phóng nhanh các tuyến đường, đảm bảo giao thông thông suốt;

Văn hóa thông tin xã kiểm tra các tuyến dây thông tin, hệ thống truyền thanh, đảm bảo khôi phục nhanh hệ thống thông tin cảnh báo và thông tin liên lạc. Bảo đảm thông tin liên lạc: Sử dụng mạng thông tin liên lạc cố định và di động ở từng thôn và mạng di động của các thành viên hiện có. Khi xảy ra bão lụt các đồng chí phụ trách địa bàn thông tin về ban chỉ huy ở xã hàng giờ qua số điện thoại của văn phòng UB: 0543.872214.

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Khi có cảnh báo về thiên tai, các đồng chí trong BCH PCTT -TKCN xã về ngay các thôn đã được phân công, phối hợp với Ban PCTT thôn chỉ huy trực tiếp các hoạt động ứng phó và tìm kiếm cứu nạn tại thôn, khi có sự cố gì xảy ra khẩn cấp báo cáo về cho thường trực BCH PCTT&TKCN xã.

Hiệp đồng, phối hợp với Đoàn BP CK cảng Chân Mây; cảng Chân Mây; Hải quan; cảng vụ; công ty cổ phần xăng dầu tỉnh TT.Huế; dự án Laguna để phối hợp tổ chức các hoạt động phòng chống thiên tai.

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai:

LLDQ B cơ động cũng như lực lượng tại chỗ của thôn thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể tại các địa bàn theo phương án đề ra.

Lực lượng cứu hộ, cứu nạn của các thôn luôn thường trực 100% tại trung tâm chỉ huy của đơn vị mình để thực hiện tốt công tác di chuyển và cứu hộ cứu nạn khi cần thiết.

Phối hợp với đội cứu nạn, cứu hộ của hội CTD xã xử lý các tình huống xảy ra khi có thiên tai.

Sử dụng lực lượng B DQCB 22 đồng chí tại xã, LL tại chỗ mỗi thôn một tiểu đội.

Các thành viên trong BCH Phòng chống thiên tai xã, khi bão, lụt xảy ra chủ động về từng địa bàn đã được phân công, đôn đốc, chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai phương án ứng phó ở các địa bàn, chỉ đạo lực lượng trực chiến 24/24 (có danh sách kèm theo).

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm 5 tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ, tự quản tại chỗ):

Các thôn chủ động về vật tư, phương tiện, lương thực, thực phẩm, thuốc men tại thôn của mình để ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Tại xã UBND xã khi cần có quyết định điều động:

+ Sử dụng thuyền máy: Bình An 1: 02 chiếc, Bình An 2: 06 chiếc.

+ Xe ben 4 chiếc, xe tải 03 chiếc, máy cưa 02 cái.

Dự trữ ban đầu như: Gạo 6 tấn, dầu thấp 2.000 lít, xăng 200 lít, dầu diezen 200 lít, 200 thùng mì tôm.(Hiện tại các vật tư, hậu cần dự trữ này UBND xã đã hợp đồng với các đại lý ở trong địa bàn).

Y tế: Phân công trực và phải dự trù đủ cơ số thuốc để cấp cứu trong phương án phòng chống lụt bão của thôn, phải có sự chủ động trước, phối hợp với các đơn vị như: Đồn BP, trạm y tế, trường học, các công sở khác các nhà dân kiên cố để có kế hoạch phù hợp khi sơ tán khẩn cấp, tránh bão lũ cho nhân dân phải có sự bố trí sắp xếp từng hộ ở chỗ nào.

f) Hội CTĐ phối hợp với Trạm y tế, BCH QS xã tổ chức tập huấn về các kỹ năng cứu hộ sơ cấp cứu cho lực lượng dân quân và các TNV tham gia công tác cứu hộ và TKCN.

h) Khi có thông tin cảnh báo BCH PCTT&TKCN xã, các thôn, trường học, Trạm Y tế, trực 24/24 giờ; Trưởng ban và phó ban thường trực để giải quyết tình huống kịp thời; VP UBND xã tổ chức trực ban, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai, thống kê và báo cáo diễn biến tình hình cho lãnh đạo xã và cho BCH PCTT huyện

2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

3.1. Đối với Bão, áp thấp nhiệt đới:

a. Khi có thông tin cảnh báo bão vào biển đông, VHTT xã thông tin cho toàn thể nhân dân biết để phòng ngừa, thông báo cho các hộ gia đình, trạm y tế, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã thực hiện chằng chống nhà cửa, phòng ốc, chặt tía các cành cây. thông báo cho các tàu thuyền đang đánh bắt cá trên biển.

b. Khi nghe thông báo bão gần, bão khẩn cấp:

- Thông báo cho các tàu, thuyền không được ra khơi đánh bắt hải sản trên biển, di chuyển tàu, thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên vịnh Chân May, tổ chức kiểm đếm, hướng dẫn tàu thuyền trong địa bàn xã neo đậu an toàn; Tàu thuyền đã được xác định địa điểm như các năm trước và đưa ngư lưới cụ, máy móc đến nơi an toàn.

Thôn Cảnh Dương: Khu vực Bầu Hà.

Thôn Bình An 1: Neo đậu nắp ven sông Mụ Vạn.

Thôn Bình An 2: Neo đậu nắp ven sông Vỹng Nại.

Thôn Phú Hải 1: Neo đậu ở các lạch cụt sông Phú Hải 1.

Tái định cư: Neo đậu eo trên cầu Bù Lu.

- Tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp:

+ *Đối với bão dưới cấp 10:* Tổ chức sơ tán người trong 318 hộ ở trong nhà tạm và các hộ sống ven biển đến những nhà kiên cố trong thôn để trú ẩn an toàn trước 12h thời gian bão đổ bộ.

+ *Đối với bão trên cấp 10:* Tổ chức sơ tán cho 670 hộ gia đình ở trong các

nhà tạm, nhà bán kiên cố, nhà ở ven biển đến các điểm sơ tán trong thôn, xã trước 12h thời gian bão đổ bộ (có danh sách sơ tán và địa điểm đến ở từng thôn).

Về bảo vệ sản xuất: Chỉ đạo các hộ nuôi trồng thủy sản trên vịnh và các hồ triển khai các biện pháp bảo vệ hồ, thu dọn lưới

- UBND xã, thôn tổ chức 2 đoàn đi kiểm tra các khu neo đậu tàu, thuyền, hệ thống điện, hệ thống thông tin, các công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng xem có vấn đề gì để xử lý ngay trước khi bão đến.

c. UBND xã, các thôn tổ chức kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, cơ sở vật chất của nhân dân và xã hội, kiểm tra việc chấp hành của người dân không đưa thuyền ra biển đánh bắt thủy sản, kiểm tra các tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác.

d. Lực lượng dân quân phụ trách việc đảm bảo giao thông đi lại các tuyến đường chính từ xã lên QL1, về cảng Chân Mây, tuyên về các thôn, đảm bảo sau khi bão tan giao thông thông suốt, VHTT cùng với bưu điện kiểm tra các đường dây thông tin nhanh chóng khắc phục sự cố để thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

đ. Lực lượng dân quân, lực lượng xung kích cứu hộ, sơ cấp cứu sẵn sàng để thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương. Hội CTĐ sẵn sàng để tổ chức việc hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác cho các hộ gia đình bị thiệt hại do bão gây ra.

e. Ban Công an xã huy động ngay lực lượng, triển khai đúng phương án đã được phê duyệt về ngay các điểm để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

f. Văn phòng UBND xã chuẩn bị các quyết định và tổ chức huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

3.2. Đối với ngập lụt:

a. Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến thiên tai. Tổ chức thu hoạch sớm để tránh thiệt hại.

b. Khi có tin cảnh báo lũ trên báo động 2, lập tức triển khai sơ tán các hộ gia đình ven sông, hộ nhà tạm đến các nhà cao, các điểm sơ tán trong thôn, xã.

Khi có tin cảnh báo lũ báo động 3, lập tức triển khai sơ tán 160 hộ gia đình ven sông, hộ nhà tạm, các hộ ở vùng ngập sâu đến các nhà cao, các điểm sơ tán trong thôn, xã.

c. Lực lượng dân quân, lực lượng xung kích cứu hộ, sơ cấp cứu sẵn sàng để thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương. Hội CTĐ sẵn sàng để tổ chức việc hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

3.2. Đối với Bão kết hợp ngập lụt:

Tổ chức sơ tán 6 thôn Cảnh Dương, Đông An, Bình An1, Bình An2, Phú Hải1. Phú Hải2: gồm có 530 (2.460 người) đến ở tại Đồn Biên phòng, Trạm xá, UBND xã, Trường Tiểu học Bình An1 và trường Mầm non; 260 hộ (1220 người) đến ở tại các nhà cao trong các thôn.

3.2. Đối với Sóng thần:

Sơ tán các thôn Cảnh Dương, Bình An1, Bình An2: 100 hộ gia đình (400 người) đến ở tại Trường tiểu học Cảnh Dương, Trường tiểu học Bình An, Trami y tế xã; 140 hộ(560 người) lên ở tại các nhà kiên cố phía trên.

* Đối với các loại thiên tai khác

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

.3.1 Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

a. Trong và sau khi thiên tai xảy ra tổ chức các hoạt động cấp cứu kịp thời gặp người nguy hiểm; tiến hành tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

b. Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương.

c. Sau thiên tai, các thôn nhanh chóng báo cáo tình hình thiệt hại, xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương, tổ chức cứu trợ tại chỗ và kêu gọi cứu trợ của các cấp. Bên cạnh đó các tổ chức, đoàn thể vận động kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong địa phương nhằm huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn, cứu trợ ban đầu.

d. Khi có thiệt hại lớn về nhà ở, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội Phụ nữ, Hội CTĐ tổ chức dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở, bố trí ở tạm tại các HTX, trường Mầm non, trường tiểu học.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

a. Sau khi thiên tai xảy ra trong vòng 12h UBND xã tổ chức các đoàn về các vùng thiên tai gây thiệt hại tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

b. Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai.

c. Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

d. Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

đ. Trạm y tế, các đoàn thể, các thôn triển khai các hoạt động làm vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

Xác định rõ trách nhiệm, phân công cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể và cá nhân thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai:

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo hoàn thiện, phê duyệt bản Kế hoạch và tổ chức thực hiện;
- Phân công cụ thể các thành viên:

1.1 Ban công an xã, Ban CHQS xã:

Tổ chức lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra, chuẩn bị phương tiện để các đồng chí trong Đảng ủy, HĐND-UBND và Ban chỉ huy phòng chống lụt bão xã đi chỉ đạo các vùng xung yếu, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trước trong và sau mùa bão lụt, chú ý đến 2 bên đò ngang và ven sông Hương, sông phở lợi.

Ban Công an xã phối hợp với các thôn tăng cường kiểm tra các khu dân cư, không để trẻ lười nước nước nguy hiểm đến tính mạng.

1.2. Văn hóa thông tin:

Đảm bảo truyền thanh, phát thanh kịp thời, thường xuyên thông tin diễn biến tình hình bão lụt để nhân dân chủ động phòng tránh. Tuyên truyền cho các hộ gia đình thực hiện tốt phương châm “Tự quản tại chỗ”.

1.3. Trạm y tế:

Chuẩn bị thuốc men, có kế hoạch phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

1.4. Kế toán ngân sách xã:

Tham mưu cho UBND, ban chỉ huy PCLB-TKCN xã chuẩn bị ngân sách để phục vụ công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, mua lương thực, thực phẩm trong tình huống khẩn cấp để kịp thời cứu đói cho nhân dân.

1.5. Địa chính xây dựng:

Đề xuất phương án di dời những hộ dân vùng thấp trũng, ven sông có nguy cơ sạt lở; kiểm tra đề xuất tu sửa các tuyến đường, cầu cống, phối hợp ngành y tế để xử lý môi trường.

1.6. Đoàn thanh niên, hội nông dân, hội phụ nữ, Hội CCB xã.

Xây dựng tổ xung kích, tổ ứng cứu tại từng địa bàn để kịp thời phối hợp di dời dân và tài sản của nhân dân đến nơi an toàn, vận động giúp đỡ các gia đình bị thiệt hại nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt.

1.7. Các trường học:

Tổ chức trực 24/24 giờ, thường xuyên theo dõi thông tin bão lụt để cho học sinh nghỉ học đảm bảo không để tai nạn đáng tiếc xảy ra, kê cao chằng chống hồ sơ sổ sách và các tài sản, cửa phòng học phải khoá thật chắc, hạn chế không để cửa bị mở làm trôi tài sản bàn ghế... kịp thời khôi phục phòng học và vệ sinh môi trường đảm bảo lịch trình học cho các em.

1.9. Các thôn:

Thực hiện tốt phương châm “5 tại chỗ”, chú ý, công tác cứu hộ, cứu nạn và công tác tự quản tại chỗ đặc lên hàng đầu và không chậm trễ, mỗi thôn, cụm dân cư phải chuẩn để di dời, sơ tán các hộ ven biển, hộ bị ngập lụt đến nơi an toàn như nhà cao ráo, trường cao tầng, đình chùa, nhà thờ trước khi bão lụt; huy động công an viên, thôn đội trưởng và lực lượng tại chỗ để thực hiện.

1.10. Văn phòng:

Thường xuyên nắm thông tin tình hình thiệt hại ở các thôn, cụm dân cư, các trường để tổng hợp nhanh báo cáo cho UBND, ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện.

Phối hợp tổ chức tiếp nhận và phân phối tiền hàng cứu trợ cho nhân dân bị thiệt hại, tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.

Nhiệm vụ công tác PCTT-TKCN, giảm nhẹ thiên tai năm 2014 là một trong những nhiệm vụ chính trị xã hội quan trọng. UBND xã yêu cầu các ban ngành đoàn thể, các trường, trạm y tế, trưởng các thôn, chấp hành nghiêm chỉnh nhằm đối phó có hiệu quả với mọi diễn biến thời tiết, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

2. Xác định nguồn lực để thực hiện

2. Xác định nguồn lực để thực hiện

- Lực lượng dân quân là lực lượng nòng cốt trong công tác PCTT, các lực lượng tình nguyện khác hỗ trợ như hội CTĐ, Đoàn thanh niên; tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai này

- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm dự trữ do nguồn ngân sách xã chuẩn bị, dự trữ tại UBND xã, các thôn, HTX chuẩn bị, dự trữ tại thôn, HTX, mỗi hộ gia đình chuẩn bị phương tiện tại gia đình, dự trữ đủ lương thực, thực phẩm 1 từ 7 đến 10 ngày.

- Huy động các hệ thống truyền thanh xã, HTX, thôn để tuyên truyền, cảnh báo về PCTT đến các hộ gia đình

- Kinh phí chi cho hoạt động PCTT lấy ở ngân sách dự phòng xã và quỹ phòng chống thiên tai, huy động sự đóng góp về tiền và phương tiện của các tổ chức và cá nhân trong xã.

3. Xây dựng tiến độ thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá

Từ tháng 6/2014 đã tiến hành các hoạt động chuẩn bị như khảo sát hộ và địa điểm sơ tán, tu sửa các công trình xuống cấp, tuyên truyền về phòng chống thiên tai, từ tháng 8, tổ chức tổng kết công tác Phòng chống bão lụt & TKCN, triển khai kế hoạch 2014, tổ chức kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, kiểm tra các công trình; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật tư, hậu cần. từ tháng 9 chuẩn bị ứng phó với các loại thiên tai, kiểm tra, giám sát các hoạt động PCTT của thôn, các ban ngành, đoàn thể...

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra UBND xã tổ chức họp các ban ngành, các thôn rút kinh nghiệm trong việc triển khai các hoạt động phòng ngừa, tổ chức các hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai gây ra nhằm rút kinh nghiệm và điều chỉnh để bổ sung vào kế hoạch ...Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng, đồng thời cũng góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai vừa qua.

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Phòng chống thiên tai của xã năm 2014, yêu cầu các thành viên trong BCH PCTT & TKCN xã và các ban thôn tổ chức tiến hành xây dựng phương án PCTT của thôn mình nhằm đối phó có hiệu quả với mọi diễn biến thời tiết phức tạp để tránh thiệt hại do thiên tai gây ra.

**TM. BCH PCTT & TKCN XÃ
TRƯỞNG BAN**

Bùi Ngọc Ga

PHỤ LỤC:

1. Đặc điểm tự nhiên

Bảng 1. Đặc điểm tự nhiên

STT	Tên mục	Nội dung	Ghi chú
I	Vị trí địa lý	<p>Xã Lộc Vĩnh có diện tích tự nhiên 3328,2 ha gồm 7 thôn cách trung tâm huyện Phú Lộc 25 km về phía Đông Nam địa giới hành chính huyện Phú Lộc.</p> <p>Phía Bắc giáp Biển Đông.</p> <p>Phía Nam giáp: xã Lộc Tiến.</p> <p>Phía Đông giáp: Giáp thị trấn Lăng Cô.</p> <p>Phía Tây giáp: xã Lộc Yhủy và xã Lộc Bình.</p>	
II	Địa hình	<ul style="list-style-type: none">- Đồng bằng.- Đồi núi.- Trảng cát savan.	
III	Sông ngòi	<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống sông: Gồm hệ thống sông Bù Lu và Sông Lạch Giang- Đặc điểm sông: Hầu hết các sông ngắn, rộng mực nước từ 1,5 đến 3 mét chảy theo hướng Tây Bắc và Tây Đông.	

	<i>Diện tích trồng rừng</i>	Ha	363	25	5	80	100	70	30	83		
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	490	67	9	107	61	129	17	100		
	...											
	Nuôi trồng thủy hải sản, đánh bắt cá											
	<i>Diện tích nuôi trồng thủy hải sản</i>	ha	48	11,2	9,7	6,9	1,2	14,5	4,5	0		
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	1336	181	449	218	21	411	20	36		
	Xây dựng											
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	494	130	27	30	13	190	23	81		
	Công nghiệp											
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	33	30	0	0	0	3	0	0		
	...											
	Tiểu thủ công nghiệp											
	<i>Số lao động trong ngành</i>	Người	102	50	5	12	4	18	6	7		
	Thương nghiệp	Người	1503	502	257	70	9	495	14	156		
	Khác	Người	297	121	13	27	0	49	11	76		
II	<i>Cơ sở hạ tầng, vật chất</i>											
	Công trình công cộng (có thể tận dụng làm nơi trú ẩn an toàn)											
	<i>Trường học</i>	Điểm trường	4	3	0	0	0	1	0	0		

	<i>Trạm y tế</i>	Trạm	1	1	0	0	0	0	0	0		
	<i>Hội trường, nhà văn hóa</i>	Cái	0	0	0	0	0	0	0	0		
	...											
	<i>Nhà ở</i>	cái										
	<i>Nhà kiên cố (có thể tận dụng làm nơi trú ẩn an toàn)</i>	Cái	77	32	1	15	3	2	9	15		
	<i>Nhà tạm, dễ sập</i>	Cái	56	10	18	13	9	5	1	0		
	<i>Nhà ven sông</i>	Cái	16	0	0	0	0	16	0	0		
	<i>Nhà bán kiên cố</i>	Cái	1554	451	237	207	69	414	70	76		
	Hệ thống giao thông											
	<i>Đường đất</i>	Km	17,3	6,3	2	2	0	5	2	0		
	<i>Đường bê tông</i>	Km	26,5	9	2,5	3	2	8	1,5	1,5		
	<i>Cầu cống kiên cố</i>	Km										
	...											
	Hệ thống thủy lợi											
	<i>Đê bao</i>	Km										
	<i>Hồ chứa</i>	Cái										
	<i>Kênh mương</i>	Km	3	0	0	1	0,5	1	0,5	0		
	...											
	Hệ thống đường điện											
	<i>Trạm biến áp</i>	Trạm	9	3	1	1	1	2	0	1		

Bảng 3. Tình hình thiên tai gần đây (5 – 10 năm)

Tháng năm	Thiên tai	Đặc điểm Xu hướng	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Nguyên nhân thiệt hại	Đã làm gì để phòng chống
Tháng 10/2006		<ul style="list-style-type: none"> - Gió mạnh giật trên cấp 12 - Triều cường - Đổ bộ vào ban ngày đi với tốc độ nhanh kèm mưa to 	Toàn xã đặc biệt thiệt hại nặng thôn Bình An 2	<ul style="list-style-type: none"> - Người: bị thương 18 người (3 người bị thương nặng) - Nhà: sập 36 cái (thôn Bình An 2 có 22 cái; Cảnh Dương 9 cái, Bình An 1 có 2 cái, Phú Hải 3 cái); nhà tốc mái 90% trên toàn xã - Nông nghiệp: thiệt hại hoa màu 12 ha, gia cầm 1.000 con, lợn 20 con - Ngư nghiệp: thuyền chìm 9 chiếc, ngư lưới cụ 90 cái. - Nuôi trồng thủy sản: thiệt hại 7,2 ha tôm, 6,5 ha cá - Giao thông: 1,6km đường sạt lở - Sạt lở bờ sông: dài 500m, sâu 40m 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân chủ quan - Còn nhiều nhà tạm, hệ thống nhà có kết cấu không đảm bảo chịu được sức gió trên cấp 12 - Nước ngập nhiều ngày - Đường giao thông thấp trũng, ít được bê tông hóa - Bờ sông không được kè chắn - Cây gãy đổ - Môi trường bị ô nhiễm, rác thải do ngập nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có tuyên truyền vận động nhân dân chằng chống nhà cửa - Di dời dân ở vùng xung yếu - Có thành lập Ban chỉ huy PCLB - Một số hộ dân đã ý thức được công tác PCLB - Có tổ chức tập huấn công tác PCLB - Cung cấp trang thiết bị trong công tác PCLB

				<ul style="list-style-type: none"> - Lâm nghiệp: thiệt hại 36 ha - Điện: gãy 12 cột - Cột ăng ten: gãy 2 cột - Vệ sinh môi trường: nguồn nước bị nhiễm mặn, ô nhiễm, xuất hiện bệnh mắt đỏ 		
Năm 2006	Lốc	Tốc độ gió mạnh, xoáy và cực nhanh gây bất ngờ	Thôn Bình An 1; Phú Hải 2	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về người: Không - Nhà tôc mái: 11 cái - Nông nghiệp: 3 ha hoa màu bị hư hại; 2 ha cây ăn quả bị gãy đổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà tạm, yếu - Người dân không đề phòng, lốc đến quá nhanh gây bất ngờ - Gió mạnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ân nấp khi có lốc xảy ra - Có sự cảnh báo của chính quyền địa phương - Chính quyền đã giúp nhân dân khắc phục nhà cửa
Tháng 10/2006	Triều cường	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của bão nên nước biển dâng - Nước dâng 3m trên diện rộng (3 thôn) trong khoảng thời gian: 2 ngày - Tốc độ nước lên nhanh và xuống chậm - Thời gian sau ít xuất hiện, giảm nhẹ cấp độ 	- Thôn Bình An 1; Bình An 2; Cảnh Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Người bị thương: không - Nhà: 52 nhà ngập sâu TB 0,5 – 1m - Nông nghiệp: hoa màu ngập úng 11 ha; thiệt hại 1.000 con gia cầm - Ngư nghiệp: thiệt hại ngư lưới cụ 30%; Nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nằm trong vùng thấp trũng, ven sông, ven biển - Nước biển xâm nhập làm nhiễm mặn gây hoang hóa đất sản xuất 20 ha - Cơ sở nuôi trồng thủy sản nằm ở ven biển, ven sông 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đã di dời người và tài sản - Có sự hướng dẫn phòng chống của Ban chỉ huy PCLB nhưng chưa kịp thời và đầy đủ - Người dân rút kinh nghiệm sau khi bị ảnh hưởng (Nâng cao nhà cửa, chuyển đổi vật

				<p>trồng thủy sản 20 ha; Chế biến thủy sản 1,2 tấn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở hạ tầng: hư hỏng đường giao thông - Kinh tế gia đình bị ảnh hưởng; tài sản bị thiệt hại - Đất sản xuất bị nhiễm mặn - Vệ sinh môi trường: Nguồn nước bị nhiễm mặn, ô nhiễm, rác thải - Xuất hiện bệnh tiêu chảy 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan, nhân dân không có khái niệm ứng phó với triều cường (di dời tài sản ...) - Đường giao thông thấp trũng nên khi ngập nước làm xuống cấp - Nước biển ngập làm tài sản hư hại (xe, máy móc, tủ, bàn ghế...) 	<p>nuôi, cây trồng, mục đích sử dụng đất như trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản)</p>
Tháng 10/2013		<ul style="list-style-type: none"> - Gió mạnh giật trên cấp 12 - Triều cường - Đổ bộ vào ban ngày đi với tốc độ nhanh kèm mưa to 	<p>Toàn xã đặc biệt thiệt hại nặng thôn Bình An 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người: bị thương 1 người - Nhà: sập 3 cái (thôn Cảnh Dương có 2 cái; , Phú Hải: 1 cái); nhà tốc mái 90% trên toàn xã - Nông nghiệp: thiệt hại hoa màu 17 ha, gia cầm 1927 con, lợn 11 con - Ngư nghiệp: thuyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân chủ quan - Còn nhiều nhà tạm, hệ thống nhà có kết cấu không đảm bảo chịu được sức gió trên cấp 12 - Nước ngập nhiều ngày - Đường giao thông thấp trũng, ít được bê tông hóa - Bờ sông không được kè chắn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có tuyên truyền vận động nhân dân chằng chống nhà cửa - Di dời dân ở vùng xung yếu - Có thành lập Ban chỉ huy PCLB - Một số hộ dân đã ý thức được công tác PCLB

				chìm 2 chiếc, ngư lưới cụ 16 cái. - Nuôi trồng thủy sản: thiệt hại 3 ha tôm, 6,5 ha cá - Giao thông: 1,9km đường sạt lở - Sạt lở bờ sông: dài 800m, sâu 10m 127 ha - Vệ sinh môi trường: nguồn nước bị nhiễm mặn, ô nhiễm, xuất hiện bệnh mắt đỏ	- Cây gãy đổ - Môi trường bị ô nhiễm, rác thải do ngập nước	- Có tổ chức tập huấn công tác PCLB - Cung cấp trang thiết bị trong công tác PCLB
--	--	--	--	---	---	--

Bảng 4. Các yếu tố dễ bị tổn thương

STT	Tên mục	Đơn vị tính	Tổng toàn xã	Phân chia theo thôn							Ghi chú
				Bính An1	Bình An2	Phú Hải1	Phú Hải2	Cảnh Dương	Đông An	Tái định cư	
I	Con người										
1	Trẻ em	Người	644	290	79	45	20	94	86	30	
2	Người già	Người	562	215	38	70	15	176	40	8	
3	Người khuyết tật	Người	106	43	4	7	6	38	7	1	
4	Phụ nữ đang mang thai, nuôi con	Người	213	22	16	23	5	123	24	0	

	dưới 12 tháng tuổi											
5	Phụ nữ đơn thân	Người	84	10	12	16	8	27	7	4		
6	Số hộ nghèo	Hộ	98	28	24	14	5	19	5	2		
7	Người bị bệnh hiểm nghèo	Người	9	5	0	0	1	0	0	3		
8	Số người bị sơ tán, di dời trước thiên tai	Người	734	210	137	75	46	180	47	39		
	...											
II	Cơ sở hạ tầng											
1	Nhà tạm, dễ sập	Cái	56	10	18	13	9	5	1	0		
2	Nhà ven sông, ven suối	Cái	16	0	0	0	0	16	0	0		
3	Nhà ven núi, sườn đồi, mái dốc	Cái	22	0	0	0	3	19	0	0		
	...											
III	Sản xuất											
1	Vùng dễ bị ngập lụt	ha	97	0	0	27	20	36	14	0		
2	Vùng dễ bị hạn hán	ha	97	0	0	27	20	36	14	0		
	...											

Nguồn lược

8	Chuẩn bị														
81	Chuẩn bị điem sơ tán	Điêm	4,5,6,7	62	T xã	62	18	0	8	2	13	6	15		
8.2	Chuẩn bị phương tiện - Thuyền máy - Xe tải - Xe ben - Máy nổ chạy điện	Chiếc	4,5,6,7	8 3 4 1	Xã, thôn Xã	8 3 4 1	2 2 4 0	6 0 0 0	0 0 0 0	0 0 0 0	0 1 0 0	0 0 0 0	0 0 0 0		
8.3	Chuẩn bị dụng cụ - Cưa máy - Xẻng - Cuốc	Cái		2 35 35	Xã, thôn	2 35 35	0 5 5	0 5 5	0 5 5	0 5 5	0 5 5	0 5 5	0 5 5		
8.4	Chuẩn bị vật tư - Cát - Đất														
8.5	Dự trữ lương thực - Gạo - Mỳ gói - Nước Kiểm tra dự trữ lương thực ở các hộ gia đình	Kg Thùng Lít Lần	6	2000 100 2000 15	Thôn thôn	1400 55 1100 3	300 10 200 3	300 10 200 3	200 10 200 3	200 5 100 3	100 5 100 3	100 5 100 3	100 5 100 3		
II	Hoạt động ứng phó														
1	Số nhà cửa được chằng chống	Cái	6	1554	Thôn	1554	451	237	207	69	414	70	76		
2	Số phòng làm việc, nhà kho.... được chằng chống	Cái	6	60	Thôn	0	0	0	0	0	0	0	0		
3	Sơ tán, di dời dân	Người	Trước	3680	Thôn	3680	760	1300	300	80	1060	180			

Biểu 7 Phương án di dời dân:**1. TRƯỜNG HỢP BẢO**

TT	THÔN	Tập trung			Xen ghép			Tổng số	
		Số hộ di dời	Số người di dời	Nơi đến(ở đâu)	Số hộ di dời	Số người di dời	Nơi đến(ở đâu)	Số hộ di dời	Số người di dời
	Cảnh Dương	100	500	2 Trường Tiểu học kiên cố thôn Cảnh Dương + Đồn BPCK Cảng Chân Mây	80	400	Nhà dân kiên cố ở thôn	180	900
	Đông An				20	100	Nhà dân kiên cố ở thôn	20	100
	Khu Tái định cư				10	50	Nhà dân kiên cố ở thôn	10	50
	Bình An 1	80	400	Trạm y tế + UBND xã	40	200	Nhà dân kiên cố ở thôn	120	600
	Bình An 2	220	1000	Trường Tiểu học Bình An 1	60	300	Nhà dân kiên cố ở thôn	280	1300
	Phú Hải 1	40	200	Trường Mầm Non Lộc Vĩnh	20	100	Nhà dân kiên cố ở thôn	60	300
	Tổng cộng	440	2100	0	230	1150	0	670	3250

2. TRƯỜNG HỢP LŨ LỤT

TT	THÔN	Tập trung			Xen ghép			Tổng số	
		Số hộ di dời	Số người di dời	Nơi đến(ở đâu)	Số hộ di dời	Số người di dời	Nơi đến(ở đâu)	Số hộ di dời	Số người di dời
	Cảnh Dương	30	120	Trường Tiểu học kiên cố thôn Cảnh Dương	10	40	Nhà dân kiên cố cao ở thôn	40	160
	Đông An				20	80	Nhà dân kiên cố cao ở thôn	20	80
	Bình An 1	30	120	Trạm y tế xã	10	40	Nhà dân kiên cố cao ở thôn	40	160
	Bình An 2	40	160	Trường Tiểu học thôn Bình An 2	20	80	Nhà dân kiên cố cao ở thôn	60	240
		100	400	0	60	240	0	160	640

3. TRƯỜNG HỢP BẢO KẾT HỢP VỚI LỬ

TT	THÔN	Tập trung			Xen ghép			Tổng số	
		Số hộ di dời	Số người di dời	Nơi đến(ở đâu)	Số hộ di dời	Số người di dời	Nơi đến(ở đâu)	Số hộ di dời	Số người di dời

	Cảnh Dương	20	80	Trường Tiểu học kiên cố thôn Cảnh Dương	10	40	Nhà dân kiên cố cao ở thôn	30	120
--	------------	----	----	---	----	----	----------------------------	----	-----

5. TRƯỜNG HỢP SỐNG THẦN

TT	THÔN	Tập trung			Xen ghép			Tổng số	
		Số hộ di dời	Số người di dời	Nơi đến(ở đâu)	Số hộ di dời	Số người di dời	Nơi đến(ở đâu)	Số hộ di dời	Số người di dời
	Cảnh Dương	30	120	Trường Tiểu học kiên cố thôn Cảnh Dương	10	40	Nhà dân kiên cố cao ở thôn	40	160
	Bình An 1	30	120	Trạm y tế xã	10	40	Nhà dân kiên cố cao ở thôn	40	160
	Bình An 2	40	160	Trường Tiểu học thôn Bình An 2	20	80	Nhà dân kiên cố cao ở thôn	60	240
		100	400	0	40	160	0	140	560

Biểu 8 Phân công trực

DANH SÁCH TRỰC TẠI CƠ QUAN

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chỉ huy
1.	Ông Nguyễn Văn Nhật	BT. Đảng ủy	Lãnh đạo
2.	Ông Bùi ngọc Ga	CT. UBND xã	Chỉ huy chung
3.	Ông Nguyễn Xuân Bảo	Văn phòng – TK	Thường trực
4.	Ông Nguyễn Văn Minh	Kế toán – NS	Thành viên

5.	Bà Võ Thị Nhung Xuân	CT. Hội LHPN xã	Thành viên
6.	Ông Hoàng Tiến Giang	Phó Công an xã	Thành viên
7.	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Văn phòng – TK	Thành viên
8.	Bà Hoàng Thị Bích Hà	PCT. Hội LHPN xã	Thành viên
9.	Ông Văn Đình Phúc	CT. Hội CTĐ xã	Thành viên
10.	Ông Trần Ngọc	b trưởng b cơ động	Chỉ huy LLDQ
11.	Ông Nguyễn Văn Việt	Chiến sĩ DQ	Thành viên
12.	Ông Trần Văn Trường	Chiến sĩ DQ	Thành viên
13.	Ông Lê Phước Tèo	Chiến sĩ DQ	Thành viên
14.	Ông Bùi Văn Tấn	Chiến sĩ DQ	Thành viên
15.	Ông Nguyễn Xuân Đức	Chiến sĩ DQ	Thành viên

THÀNH VIÊN VÀ LL TRỰC TẠI THÔN CẢNH DƯƠNG

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chỉ huy
1.	Ông Bùi Minh Trọng	CHT. Ban CHQS xã	Lãnh đạo
2.	Ông Lê Công Thê	Bí thư chi bộ	Chỉ đạo chung
3.	Ông Nguyễn Đức Thuận	CT. Hội CCB	Thành viên
4.	Ông Trương Công Thuận	Phó Công an	Thành viên
5.	Ông Phan Ngọc Như	TT. thôn Cảnh Dương	Chỉ huy thôn Cảnh Dương
6.	Ông Bùi Ngọc Thơ	Công an viên	Thành viên
7.	Ông Lê Công Thê	Thôn đội trưởng	Thành viên
8.	Ông Lê Công Sang	LL b cơ động	Thành viên
9.	Ông Phạm Dũng	LL b cơ động	Thành viên
10.	Ông Nguyễn Cường	LL b cơ động	Thành viên
11.	Ông Lê Công Tý	LLDQ	Thành viên

LL tại chỗ của thôn 7 đ/c do đ/c thôn đội trưởng chỉ huy (có DS kèm theo)

THÀNH VIÊN VÀ LL TRỰC TẠI THÔN TÁI ĐỊNH CƯ

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chỉ huy
1.	Ông Trần Minh Vũ	Bí thư xã đoàn	Lãnh đạo
2.	Ông Bùi Xuân Hậu	Bí thư chi bộ	Chỉ đạo chung
3.	Ông Lê Phước Thi	TT. thôn tái định cư	Chỉ huy thôn tái định cư
4.	Ông Bùi Minh Tiến	Phó BT xã đoàn	Thành viên
5.	Ông Ngô Quang Được	Công an viên	Thành viên
6.	Ông Nguyễn Lộc	Thôn đội trưởng	Thành viên
7.	Ông Lê Phước Tấn	LL b cơ động	Thành viên

LL tại chỗ của thôn 3 đ/c do đ/c thôn đội trưởng chỉ huy (có DS kèm theo)

THÀNH VIÊN VÀ LL TRỰC TẠI THÔN PHÚ HẢI 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chỉ huy
1.	Ông Đoàn Văn Bán	CT. UBMT TQVN xã	Lãnh đạo
2.	Ông Trương Công Nam	BT. Chi bộ thôn	Chỉ đạo chung
3.	Ông Nguyễn Ngọc Chính	Trưởng thôn	Thành viên
4.	Ông Trần Xuân Thảo	Công an viên	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Văn Phúc	Thôn đội trưởng	Chỉ huy LLDQ
6.	Ông Trương Công Thái	Phó chỉ huy QS xã	Thành viên
7.	Ông Nguyễn Văn Thương	LLDQ	Thành viên
8.	Ông Nguyễn Văn Vũ	LLDQ	Thành viên

LL tại chỗ của thôn 1 tổ do đ/c thôn đội trưởng chỉ huy (có DS kèm theo)

THÀNH VIÊN VÀ LL TRỰC TẠI THÔN PHÚ HẢI 2

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chỉ huy
1.	Ông Nguyễn Ngọc Phiến	CT. Hội NDVN xã	Lãnh đạo
2.	Ông Hồ Hữu Hứa	Trưởng thôn	Chỉ đạo chung
3.	Ông Trần Quyết	PCT. UBMT TQVN xã	Thành viên
4.	Ông Hồ Trọng Vinh	Công an viên	Thành viên
5.	Ông Võ Tiến	Thôn đội trưởng	Chỉ huy LLDQ
6.	Ông Nguyễn Văn Quốc	LLDQ	Thành viên
7.	Ông Đỗ Minh Phúc	LLDQ	Thành viên

LL tại chỗ của thôn 1 tổ do đ/c thôn đội trưởng chỉ huy (có DS kèm theo)

THÀNH VIÊN VÀ LL TRỰC TẠI THÔN BÌNH AN 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chỉ huy
1.	Ông Hoàng Văn Phương	PCT. UBND xã	Lãnh đạo
2.	Ông Nguyễn Minh Chiên	Bí thư chi bộ	Chỉ đạo chung
3.	Ông Nguyễn Thanh Kiều	Thôn trưởng	Chỉ huy thôn Bình An 1
4.	Ông Nguyễn Minh Thí	Công an viên	Thành viên
5.	Ông Lê Công Khoa	Thôn đội trưởng	Chỉ huy LLDQ
6.	Ông Trần Lũy	VHTT	Thành viên
7.	Ông Nguyễn Văn Đông	LLDQ cơ động	Thành viên
8.	Ông Lê Ngọc Ân	LLDQ cơ động	Thành viên
9.	Ông Trương Công Phúc	LLDQ cơ động	Thành viên

LL tại chỗ của thôn 7 đ/c do đ/c thôn đội trưởng chỉ huy (có DS kèm theo)

THÀNH VIÊN VÀ LL TRỰC TẠI THÔN BÌNH AN 2

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chỉ huy
1.	Ông Nguyễn Đình Bảo	PCT. HĐND xã	Lãnh đạo
2.	Ông Huỳnh Trung Đông	Bí thư chi bộ	Chỉ đạo chung
3.	Ông Phan Thanh Bình	Trưởng Công an xã	Thành viên
4.	Ông Lê Phước Kiều	Cán bộ tư pháp	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Xuân Đán	Thôn trưởng	Chỉ huy thôn Bình An 2
6.	Ông Lê Mạnh Tài	Công an viên	Thành viên
7.	Ông Hoàng Văn Toán	VP Đảng ủy	Thành viên
8.	Ông Trần Tấn Việt	Cán bộ địa chính	Thành viên
9.	Ông Trần Đình Hải	Thôn đội trưởng	Chỉ huy LLDQ
10.	Ông Nguyễn Văn Cường	LL b cơ động	Thành viên
11.	Ông Nguyễn Văn Tấn	LL b cơ động	Thành viên
12.	Ông Lê Thanh Tâm	LL b cơ động	Thành viên
13.	Ông Lê Minh Toàn	LL b cơ động	Thành viên

LL tại chỗ của thôn 1 tiểu đội do đ/c thôn đội trưởng chỉ huy (có DS kèm theo)

THÀNH VIÊN VÀ LL TRỰC TẠI THÔN ĐÔNG AN

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chỉ huy
1.	Ông Lê Công Minh	PBT, CT.HĐND xã	Lãnh đạo
2.	Ông Nguyễn Thị Kim Liên	Bí thư chi bộ	Chỉ đạo chung
3.	Ông Nguyễn Văn Phùng	Thôn trưởng	Chỉ huy

4.	Ông Nguyễn Thanh Hiền	Cán bộ tư pháp	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Văn Nguyên	Công an viên	Thành viên
6.	Ông Nguyễn Văn Trừ	Thôn đội trưởng	Chỉ huy LLDQ
7.	Ông Trần Kháng	LLDQ cơ động	Thành viên

LL tại chỗ của thôn 1 tổ do đ/c thôn đội trưởng chỉ huy (có DS kèm theo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Ga